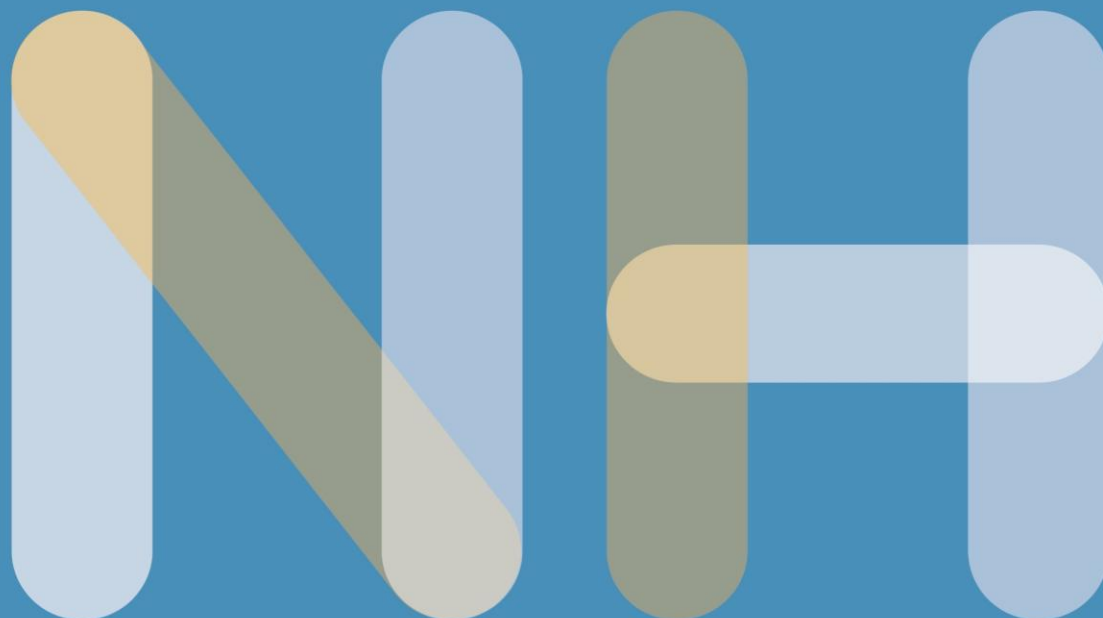


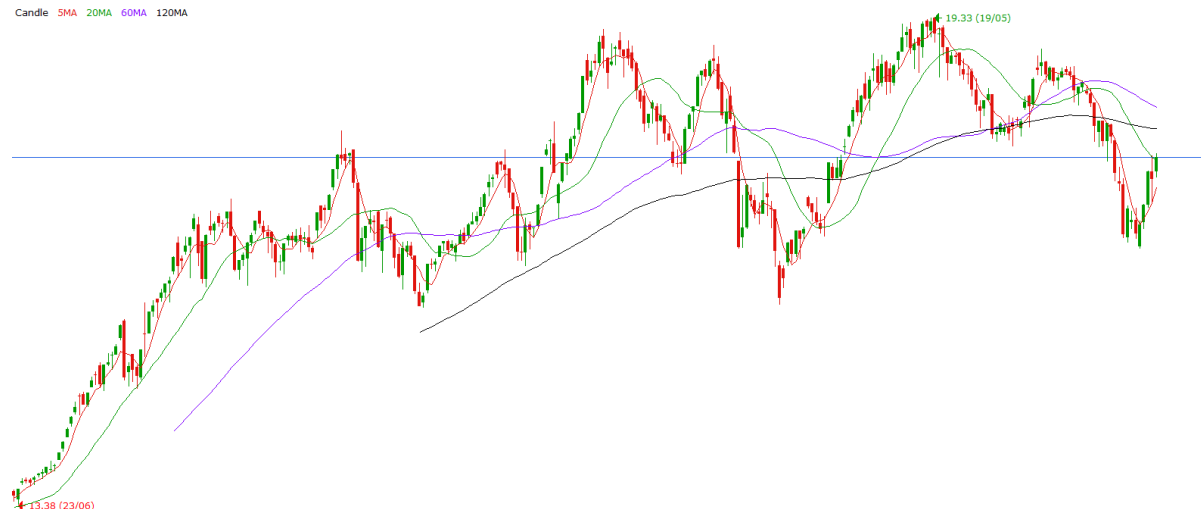
BẢN TIN HÀNG NGÀY

03 tháng 8 năm 2026



Vn-Index tăng 27 điểm, hàng loạt mã tăng trần

- Vn-Index mở cửa quanh tham chiếu, nhưng đã tăng dần tới giữa phiên chiều, có thời điểm tăng tới hơn 30 điểm, và đóng cửa vẫn tăng 27 điểm
- Số mã tăng gấp 3.4 lần số mã giảm
- Hàng loạt mã tăng trần như BVH FPT HVN PNJ FRT LDG TCH
- Trong bối cảnh thị trường tốt, VIC lại là mã giảm và đóng góp 1.75 điểm vào chiều giảm
- Tóm lại, hôm nay tiếp tục là 1 phiên tăng mạnh trên diện rộng
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng nhẹ 3.5% so với ngày trước đó.

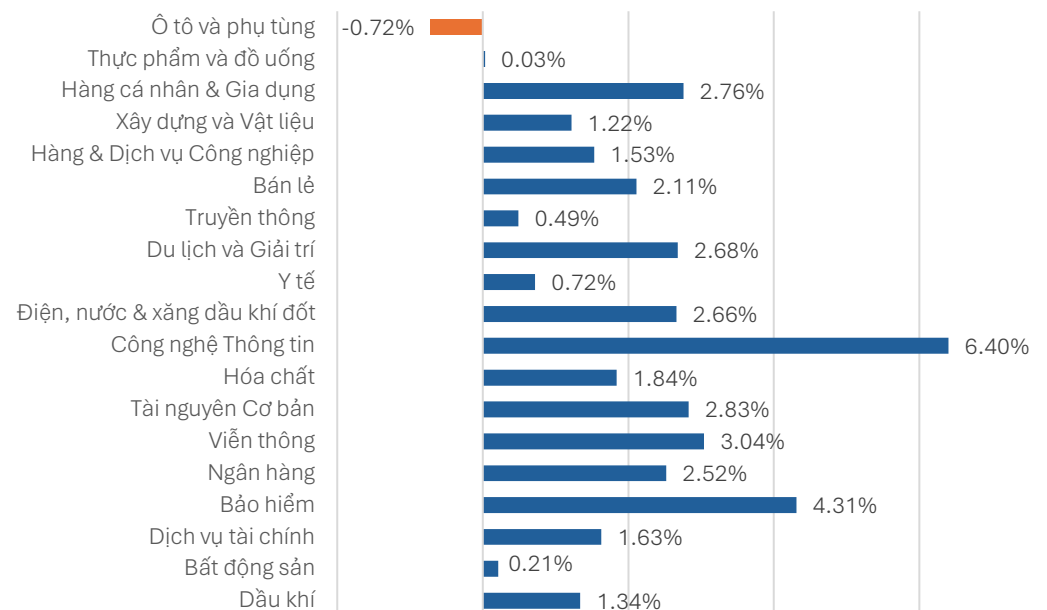


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,762.8	279.3	126.7
(+/-)	27.06	8.03	0.08
(%)	1.56%	2.96%	0.06%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	771	65	28
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	19,275	996	412
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	1,061	(19)	(8)
Số mã tăng	257	91	153
Số mã giảm	76	52	81
Số mã giá không đổi	43	57	81

1.

Nhận định thị trường

- Sau 1 phiên điều chỉnh tuần trước, Vn-Index đã tiếp tục quay lại xu hướng tăng mạnh mẽ
- Bên cạnh đó, dòng tiền lan tỏa ở hầu hết cổ phiếu, Vn-Index tăng không phải nhờ VIC VHM, càng cho thấy thị trường đang tích cực
- Hôm nay, các chỉ số vĩ mô tháng 7 đã được công bố và nhìn chung vẫn tiếp tục khả quan: CPI giảm so với tháng trước, tỷ giá vẫn ổn định, PMI tăng mạnh. NHNN thì bơm ròng tới 23,200 tỷ trong ngày cuối tháng 7. Nhìn chung, vĩ mô đang tạo sự đồng thuận cho việc khuyến khích tăng trưởng trong 6 tháng cuối năm.
- Về ngắn hạn, thị trường đang mạnh hơn dự báo: chúng tôi dự báo Vn-Index sẽ điều chỉnh về mốc 1,720 rồi mới tăng tiếp
- Kháng cự mạnh hiện ở vùng 1,790-1,800. Do kháng cự mạnh đang đến gần, nếu mua vào trong ngày mai sợ là cũng khá 50/50, rủi ro điều chỉnh ngắn hạn là không nhỏ.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.49	1.53
2	Nguyên vật liệu	10.05	1.36
3	Công nghiệp	11.05	1.59
4	Hàng Tiêu dùng	13.34	2.19
5	Dược phẩm và Y tế	14.09	1.49
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.97	3.13
7	Viễn thông	18.26	5.64
8	Tiện ích Cộng đồng	9.77	1.54
9	Tài chính	17.16	2.71
10	Ngân hàng	8.34	1.38
11	Công nghệ Thông tin	11.76	2.38

2.

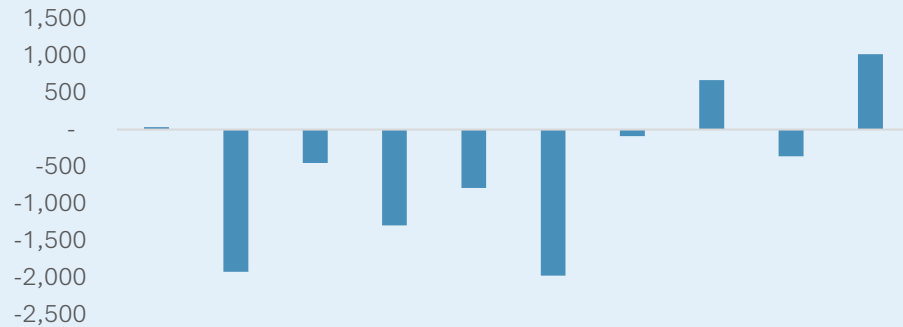
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
MBB	6.67%	TCH	6.58%	SSI	4.25%	KDC	3.79%	CII	6.49%	DHC	5.17%	REE	4.09%	PHR	4.75%
SHB	3.48%	DIG	5.47%	TVS	3.36%	MSN	3.18%	CTR	3.34%	HPG	3.92%	GAS	3.79%	GVR	2.55%
TCB	3.45%	SZC	5.38%	VIX	3.08%	SAB	2.87%	CTD	2.62%	NKG	2.74%	SHP	3.67%	CSV	2.36%
CTG	3.25%	DXG	5.34%	BSI	2.17%	BAF	2.86%	HTI	2.47%	HSG	2.34%	PGD	3.02%	AAA	1.27%
HDB	3.17%	DXS	4.87%	CTS	2.06%	PAN	2.16%	HHV	1.91%	PTB	2.09%	NT2	2.62%	DCM	1.14%
ACB	2.97%	CRE	4.00%	DSC	1.85%	ANV	1.76%	VCG	1.61%	ACG	-0.63%	POW	2.57%	DPR	1.11%
VPB	2.82%	HDC	3.95%	ORS	1.81%	DBC	1.53%	VGC	1.19%			CHP	1.48%	DGC	0.77%
VCB	2.53%	BCM	3.36%	DSE	0.68%	BHN	1.36%	PC1	0.47%			PGV	1.10%	DPM	0.68%
EIB	2.53%	SIP	3.22%	HCM	0.60%	ASM	0.84%	BMP	-1.11%			BWE	1.04%	VFG	-0.11%
VIB	2.41%	IJC	3.20%			VHC	0.76%					GEG	0.83%		
LPB	2.32%	KDH	3.15%			SBT	0.24%					PPC	0.68%		
TPB	2.13%	PDR	3.06%			MCM	0.19%					TDM	0.51%		
OCB	1.48%	QCG	2.91%			FMC	0.15%					TMP	0.00%		
MSB	0.94%	VPI	1.72%			VCF	0.00%					VSH	0.00%		
BID	0.66%	KBC	1.62%			HAG	0.00%								
NAB	0.41%	VRE	1.61%			VNM	-0.99%								
STB	0.28%	HDG	1.55%												
SSB	0.00%	NVL	1.15%												
		SJS	0.00%												
		VHM	-0.07%												
		VIC	-0.51%												
		KOS	-1.13%												
		NLG	-2.25%												

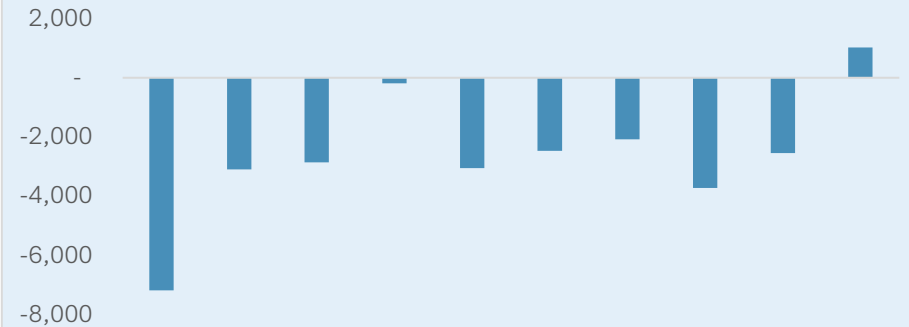
3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FPT	HOSE	573.09	48.81	524.28
2	HPG	HOSE	370.26	86.90	283.36
3	VCB	HOSE	157.18	20.81	136.37
4	MBB	HOSE	109.73	20.31	89.42
5	FRT	HOSE	93.47	4.83	88.65
6	MSN	HOSE	98.87	12.47	86.41
7	PNJ	HOSE	153.85	71.99	81.86
8	CTG	HOSE	87.42	8.39	79.04
9	LPB	HOSE	71.03	4.39	66.64
10	SSI	HOSE	85.23	22.78	62.44
11	SHB	HOSE	44.08	11.46	32.62
12	GAS	HOSE	32.03	3.41	28.62
13	GMD	HOSE	42.81	18.17	24.64
14	SAB	HOSE	23.17	2.35	20.81
15	BVH	HOSE	22.61	3.43	19.18

Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	NLG	HOSE	15.42	129.83	- 114.41
2	STB	HOSE	25.68	97.51	- 71.83
3	TCB	HOSE	13.90	85.43	- 71.53
4	VPB	HOSE	9.59	66.22	- 56.63
5	NVL	HOSE	7.96	55.66	- 47.69
6	VIC	HOSE	117.80	158.06	- 40.25
7	GEX	HOSE	23.07	62.02	- 38.95
8	VIX	HOSE	8.72	41.67	- 32.95
9	PAN	HOSE	0.13	24.55	- 24.43
10	MCH	HOSE	3.78	22.64	- 18.86
11	VIB	HOSE	10.14	24.52	- 14.39
12	EIB	HOSE	1.21	15.43	- 14.22
13	ACB	HOSE	15.56	28.27	- 12.71
14	IDC	HNX	9.41	21.72	- 12.31
15	VSC	HOSE	4.22	16.48	- 12.26

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	90.12	1.22%	-1.70%	48.10%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	84.67	1.29%	-5.12%	47.46%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,042.67	-1.48%	-0.61%	-6.54%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,358	0.08%	0.26%	0.94%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,480	-0.04%	-0.15%	0.39%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,280	0.00%	-0.53%	-2.01%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.00%	5.25%	3.57%	4.23%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.61%	0.00%	0.00%	0.54%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.78%	0.00%	0.01%	0.60%

Chỉ số giá tiêu dùng tháng Bảy giảm 0.12% so với tháng trước. Tính chung bảy tháng năm 2026, CPI tăng 4.39% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4.19%.

Theo báo cáo của Cục Thống kê vừa công bố, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Bảy giảm 0.12% so với tháng trước chủ yếu do giá xăng dầu giảm theo giá nhiên liệu thế giới và giá lương thực, thực phẩm giảm nhờ nguồn cung dồi dào. Tính chung bảy tháng năm 2026, CPI tăng 4.39% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4.19%.

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 7 tháng đầu năm 2026 đạt 659.58 tỷ USD, tăng 28.1% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại nhập siêu 20.52 tỷ USD

Theo số liệu của Cục Thống kê vừa công bố, tính chung bảy tháng năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 659.58 tỷ USD, tăng 28.1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 21.7%; nhập khẩu tăng 34.8%.

Cán cân thương mại hàng hóa tháng Bảy nhập siêu 3.59 tỷ USD. Tính chung 7 tháng năm 2026, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 20.52 tỷ USD (so với cùng kỳ năm trước xuất siêu 10.35 tỷ USD)

5.

Bản tin doanh nghiệp



NLG: Doanh thu và lợi nhuận đi xuống do lượng sản phẩm bàn giao giảm mạnh

Theo BCTC hợp nhất quý II/2026, CTCP Đầu tư Nam Long (NLG) đạt 415 tỷ đồng doanh thu thuần trong quý, giảm hơn 46% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu thuần đạt 1.695 tỷ đồng, giảm gần 18%. Doanh thu giảm chủ yếu do số lượng sản phẩm bàn giao trong kỳ thấp hơn cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp 6 tháng xuống còn gần 618 tỷ đồng, thấp hơn 17% so với cùng kỳ.

Ngược lại, doanh thu hoạt động tài chính tăng hơn 72%, đạt 159 tỷ đồng nhờ lãi tiền gửi và lãi cho vay. Kết thúc 6 tháng đầu năm 2026, NLG ghi nhận 176 tỷ đồng LNST, giảm hơn 15% so với cùng kỳ.



VGI: Viettel Global tiếp tục ghi nhận quý thứ 18 liên tiếp tăng trưởng doanh thu hai chữ số

Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý 2/2026 của Tổng CTCP Đầu tư Quốc tế Viettel (VGI), doanh thu thuần của VGI trong kỳ đạt 13.610 tỷ đồng, tăng 28,4% yoy. Đây là quý thứ 18 liên tiếp doanh nghiệp này duy trì mức tăng trưởng doanh thu hai chữ số, trong đó chuỗi tăng trên 20% được kéo dài từ quý 4/2023 đến nay. Thị trường châu Phi chiếm tỷ trọng lớn nhất, với 6.994,4 tỷ đồng, tăng 27,2% YoY, tiếp theo là thị trường Đông Nam Á và châu Mỹ Latinh.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu thuần của VGI đạt 26.177,7 tỷ đồng, tăng 29,2% yoy, LNTT đạt 8.453,2 tỷ đồng, tăng 60,6%, hoàn thành gần 64% mục tiêu lợi nhuận cả năm.



VCG: Doanh thu 6 tháng đạt kỷ lục nhưng dòng tiền kinh doanh ghi nhận âm hơn 1.300 tỷ đồng

Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VCG) khép lại nửa đầu năm 2026 với doanh thu thuần hợp nhất đạt 7.267,6 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ và là mức cao nhất kể từ khi doanh nghiệp hoạt động. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng xây lắp với doanh thu hơn 5.225 tỷ đồng, chiếm gần 72% tổng doanh thu. LNST đạt 596 tỷ đồng, tăng 25% yoy, phần lớn được hỗ trợ từ nguồn thu tài chính. Tuy nhiên, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận mức âm 1.315 tỷ đồng, cao hơn đáng kể so với cùng kỳ năm trước do các khoản phải thu tăng cùng với các khoản chi trả phục vụ hoạt động kinh doanh.

6.

Lịch sự kiện

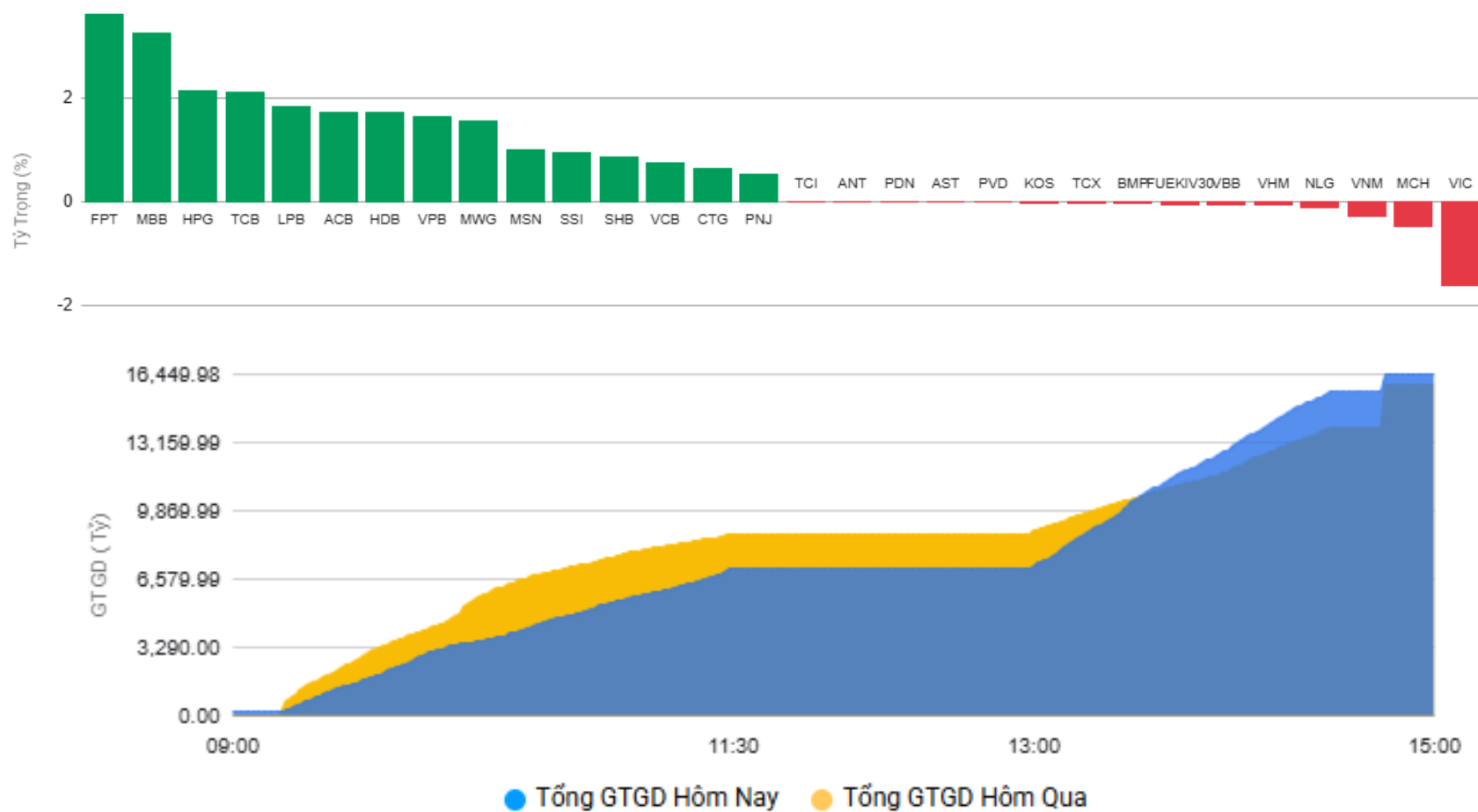
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BMD	04/08/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
NBC	04/08/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
VPR	04/08/2026	20/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
AIG	04/08/2026		Phát hành cổ phiếu	15%	
DKC	05/08/2026	26/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
VTC	05/08/2026		Phát hành cổ phiếu	17.65%	1,765
CLM	05/08/2026		Phát hành cổ phiếu	31.5%	
IN4	05/08/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40%	4,000
VTC	05/08/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.2%	520
FBC	06/08/2026	18/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	100%	10,000
VNR	06/08/2026		Phát hành cổ phiếu	5%	
VHM	06/08/2026		Phát hành cổ phiếu	100%	
GSP	06/08/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
MNB	06/08/2026	24/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
NSL	06/08/2026	27/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
SGS	06/08/2026	26/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (03/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	25,500	33.3%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	14,400	63.1%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	29,950	24.5%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,000	26.6%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	22,550	19.7%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,000	23.8%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	31,800	26.4%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	60,800	18.4%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	38,250	24.8%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	71,500	-17.9%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	22,550	35.9%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,950	13.4%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,250	28.9%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	14,200	93.3%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	46,050	29.1%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	18,600	45.4%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (03/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	21,700	86.2%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	18,000	133.3%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	10,850	68.2%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	6,030	99.0%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	28,250	43.4%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	36,900	124.9%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	25,200	15.1%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	81,200	148,000	-45.1%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,850	77.6%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,800	57.6%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	133,100	27.7%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	106,500	72,500	46.9%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,100	34.1%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	37,050	32.3%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (03/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	60,300	24.4%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	17,350	78.7%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	53,000	41.5%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	59,500	41.2%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,900	32.7%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	48,400	28.1%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	29,000	55.2%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,650	49.0%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	33,300	63.8%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	38,800	52.1%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

